

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố xxx, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Kim N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị Kim N cùng thỏa thuận: Giao cháu Phan Quốc B, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu B mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu B thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị N được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án bằng 50% mức lãi suất giới hạn tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. - Về án phí:

Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% tiền án phí. Anh T và chị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh T tự nguyện nộp thay phần án phí mà chị N phải nộp nên phần án phí mà anh T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002xxx ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng